

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh

Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Tăng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2021/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Thị Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/4/1984; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Đậu Võ T; sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên chồng: Lê Văn T; Sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến ngày 20/4/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Cụt Thị M, sinh ngày 01/02/2003

Trú tại: bản N, xã XL, huyện T, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

2. Anh Trần Thế Đ1, sinh năm 1997

Trú tại: xóm L, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

3. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1998

Trú tại: thôn V, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Trần Thế Đ1 (sinh năm 1997, trú tại xóm L, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An) và Nguyễn Quang H (sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An) đi ngang qua quán TĐ tại xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An thì Đậu Thị Đ là chủ quán TĐ vẫy tay gọi vào. Trần Thế Đ1 hỏi Đậu Thị Đ “Có con em không?”, nghĩa là muốn hỏi có gái bán dâm không thì Đ trả lời “Có một em đó”. Đ1 hỏi “Vé mấy?”, nghĩa là Đ1 muốn hỏi giá tiền một lần mua dâm, Đ nói “Giá 200.000 đồng” thì Đ1 đồng ý. Đậu Thị Đ nói Trần Thế Đ1 đi vào phòng thứ 2 tính từ cửa ra vào của quán rồi nói với Cụt Thị M (sinh ngày 01/02/2003, trú tại bản N, xã XL, huyện T, tỉnh Nghệ An) “Em ơi vào phòng đi khách”, nghĩa là Đ nói M vào phòng để bán dâm cho Đ1. Cụt Thị M đồng ý và lấy 01 bao cao su đi vào phòng thứ 2 của quán. Lúc này, Nguyễn Quang H ngồi phía ngoài uống nước còn Đ đóng cửa quán, ngồi canh chừng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, khi Trần Thế Đ1 và Cụt Thị M đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an huyện D kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip Condom màu vàng trắng chưa qua sử dụng và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền Trần Thế Đ1 sử dụng để mua dâm. Tại Cơ quan điều tra, Đậu Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKS-DC ngày 14 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Đậu Thị Đ về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Thị Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: *áp dụng khoản 5 điều 327: phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.*

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ số tiền 200.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su không còn giá trị sử dụng.

Án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như cáo trạng quy kết và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Bị cáo không tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/4/2021, tại quán TĐ (xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An), Đậu Thị Đ đã có hành vi bố trí địa điểm, công cụ cho Trần Thế Đ1 mua bán dâm với Cụt Thị M tại quán do Đ quản lý để thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), thì bị Công an huyện D phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Đậu Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đậu Thị Đ phạm tội “Chứa mại dâm”, được quy định tại khoản 1 điều 327 của Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu trật tự và an toàn xã hội và gây ra nhiều hậu quả ảnh hưởng tới sức khỏe, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, gây dư luận xấu trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có công tố giác tội phạm trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu được Đội kiểm soát hải quan, cục hải quan tỉnh Nghệ An xác nhận. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các các điểm s, t khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 327 BLHS: “Người phạm tội có thể phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng”. Xét bị cáo có thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ nhà nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với Trần Thế Đ1 là người mua dâm và Cụt Thị M là người bán dâm, đã có hành vi vi phạm hành chính. Do đó, Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các quyết định số 107, 108 ngày 23/4/2021 là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 200.000 đồng tiền mua dâm thu là khoản tiền thu lợi bất chính liên đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đậu Thị Đ phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

- Xử phạt: bị cáo 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021).

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Đậu Thị Đ cho UBND xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám

sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) thu của Trần Thế Đ là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội hiện đang được niêm phong lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước D theo Biên bản giao nhận tài sản để bảo quản số 44/2021/BBBG - CADC và Phiếu nhập kho ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su Vip Condom màu trắng vàng, tình trạng chưa qua sử dụng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 23 tháng 6 năm 2021

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đậu Thị Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng